TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 215/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 22 tháng 07 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 261/2026/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phùng Viết Â, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm T, phường T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ I, phường T, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 07 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phùng Viết Â và chị Nguyễn Phương T.

2 - Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Viết Â và chị Nguyễn Phương T tự nguyện thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Phùng Viết Â, sinh năm 1991, số CCCD 017091010779; không phải là cha của cháu Phùng Gia M sinh ngày 03/11/2023; giới tính: Nam; Giấy khai sinh số 72/2023/GKS-BS, đăng ký ngày 16/11/2023 tại UBND xã Y, TP ., tỉnh Hòa Bình (nay phường T, tỉnh Phú Thọ) với tên cha là Phùng Viết Â và tên mẹ là Nguyễn Phương T trên giấy khai sinh.
- Về tài sản chung : Không có.

- Về nợ chung: Anh Â và chị T đều xác nhận không có.

- Về án phí: Anh Â tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm cho cả hai người là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Â đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí theo biên lai số 000604 ngày 11/06/2026 của Chi cục THADS tỉnh P đối trừ anh Â được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND khu vực 12-PT
- UBND phường T-PT
- THADS khu vực 12-PT
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Đinh Thị Ngọc Hà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2017/QĐST-HNGĐ

TP H, ngày 02 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 330/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lương Văn G, sinh năm 1958

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1961

Đều cư trú tại: xóm T, xã T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lương Văn G và bà Phạm Thị H

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lương Văn G và bà Phạm Thị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Lương Thị H1, sinh năm 1984 và Lương Bá T1 sinh năm 1990. Do các con chung đã trưởng thành nên không đề cập.

- *Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông Lương Văn G và bà Phạm Thị H đều xác nhận không có

- *Về án phí*: Ông Lương Văn G tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông G đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003420 ngày 25/11/2017 của THADS Thành phố H được đối trừ và được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSNDTP*
- *UBND phường Đ*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 240/2017/QĐST-HNGĐ

TP H, ngày 04 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 309/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Đức T2, sinh năm 1982

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984

Đều ĐKHKTT tại: Tổ E, phường H, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Hiện tạm trú tại: Tiểu khu A, cảng B, xã T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Đức T2 và chị Nguyễn Thị P

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phạm Đức T2 và chị Nguyễn Thị P tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Phạm Duy T3 sinh ngày 06/4/2004 và Phạm Kim N sinh ngày 08/11/2012. Anh T2 và chị P thỏa thuận giao con chung là Phạm Duy T3 cho anh T2 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Phạm Kim N cho chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T2, chị P có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung

- *Về tài sản chung:* Không có

- *Về nợ chung:* Anh Phạm Đức T2 và chị Nguyễn Thị P đều xác nhận không có

- *Về án phí*: Anh Phạm Đức T2 tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T2 đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003387 ngày 07/11/2017 của THADS Thành phố H được đối trừ và được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSNDTP*
- *UBND xã T*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 232/2017/QĐST-HNGĐ

TP H, ngày 29 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 269/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Cẩm N1, sinh năm 1993

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1992

Đều ĐKHKTT tại: M- T- Hải Dương

Hiện tạm trú tại: SN E, Tổ A, phường T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Cẩm N1 và anh Nguyễn Văn H2

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Cẩm N1 và anh Nguyễn Văn H2 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị N1, anh H2 thỏa thuận giao 02 con chung là Nguyễn Bảo N2 sinh ngày 11/12/2014 và Nguyễn Bảo A sinh ngày 02/5/2017 cho chị N1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị N1 không yêu cầu anh H2 đóng góp phí tổn nuôi con chung. Anh H2 được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi chị N1 yêu cầu. Anh H2 có quyền thăm nom chăm sóc các con chung.

- *Về tài sản chung:* Không có

- *Về nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Cẩm N1 và anh Nguyễn Văn H2 đều xác nhận không có

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Cẩm N1 tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị N1 đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003329 ngày 02/10/2017 của THADS Thành phố H được đối trừ và được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSNDTP*
- *UBND xã M*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 223/2017/QĐST-HNGĐ *TP H, ngày 06 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 283/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lã Thanh N3, sinh năm 1977

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thanh T4, sinh năm 1984

Đều cư trú tại: Tổ B, phường P, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lã Thanh N3 và chị Bùi Thanh T4

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lã Thanh N3 và chị Bùi Thanh T4 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung Lã Hồng P1 sinh ngày 12/11/2006; Lã Hạnh N4 sinh ngày 11/12/2009. Anh N3 và chị T4 thỏa thuận giao con chung là Lã Hồng P1 cho anh N3 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Lã Hạnh N4 cho chị T4 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N3, chị T4 có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung.

- *Về tài sản chung:* Anh N3, chị T4 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh N3, chị T4 đều xác nhận không có

- *Về án phí*: Anh Lã Thanh N3 tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh N3 đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003351 ngày 16/10/2017 của THADS Thành phố H được đối trừ và được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSNDTP*
- *UBND phường P*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

Số: 215/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP H, ngày 01 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 267/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị T5, sinh năm 1967

- *Bị đơn*: Ông Ngô Quang L, sinh năm 1965

Đều cư trú tại: Tổ A, phường T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Dương Thị T5 và ông Ngô Quang L

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Dương Thị T5 và ông Ngô Quang L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Ngô Quang L1 sinh năm 1992 (đã trưởng thành) và Ngô Quang B sinh ngày 23/8/2000. Bà T5 và ông L thỏa thuận giao con chung là Ngô Quang B cho bà T5 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T5 chưa yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Ông L được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi bà T5 yêu cầu. Ông L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Bà T5, ông L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà T5, ông L đều xác nhận không có

- *Về án phí*: bà Dương Thị T5 tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà T5 đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003323 ngày 02/10/2017 của THADS Thành phố H được đối trừ và được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSNDTP*
- *UBND phường Đ*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 184/2017/QĐST-HNGĐ	*TP H, ngày 14 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Anh C, sinh năm 1967

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị H3, sinh năm 1975

N¬i §KHKTT: Tổ A, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Anh C và bà Bùi Thị H3

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Anh C và bà Bùi Thị H3 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Nguyễn Minh Đ sinh năm 1998 (đã trưởng thành) và Nguyễn Quang T6 sinh ngày 31/12/2010. Ông Nguyễn Anh C và bà Bùi Thị H3 thỏa thuận giao cháu Nguyễn Quang T6 cho bà H3 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) kể từ tháng 9/2017 đến khi cháu T6 đủ 18 tuổi. Ông C có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Anh C và bà Bùi Thị H3 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông Nguyễn Anh C và bà Bùi Thị H3 đều xác nhận không có

- *Về án phí*: Ông Nguyễn Anh C tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuoi con cho bà Bùi Thị H3. Ông C đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0003145 ngày 19/5/2017 của THADS Thành phố H. Nay chuyển thành án phí.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSNDTP*
- *UBND phường Đ*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH HOÀ BÌNH

Số: 177/2017/QĐST-HNGĐ *TP H, ngày 05 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 223/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1987

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1989

Đều trú tại: Xóm T, xã D, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M1 và anh Nguyễn Văn H4

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị M1 và anh Nguyễn Văn H4 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị M1 và anh Nguyễn Văn H4 thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Văn T7 sinh ngày 28/8/2011 cho anh H4 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H4 chưa yêu cầu chị M1 cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M1 được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi anh H4 yêu cầu. Chị M1 có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung:* Không có

- *Về nợ chung:* Chị Nguyễn Thị M1 và anh Nguyễn Văn H4 đều xác nhận không có

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị M1 tự nguyện nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị M1 đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0003268 ngày 10/8/2017 của THADS Thành phố H được đối trừ và được trả lại 150.000đ.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSNDTP*
- *UBND xã Dân Chủ*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN